

Bản án số: 1187/2023/DS-PT
Ngày: 14/12/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Bà Phan Thị Tú Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 546/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5421/2023/QĐPT - DS ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mười M, sinh năm: 1957; Địa chỉ: A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967; Địa chỉ: 1 D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh).

Có người đại diện theo ủy quyền là ông Triệu Trọng Đ; Địa chỉ: 3 N, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị L, chết ngày 26/7/2023.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L:

1.1 Ông Lê Văn L1; Địa chỉ: H L, tổ C, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

1.2 Ông Lê Văn L2; Địa chỉ: A L, tổ C, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Ông Nguyễn Văn V, chết ngày 12/9/2020.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn V:

2.1 Nguyễn Thị Hồng

Địa chỉ: 157/71/44 D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Nguyễn Thị Hà

2.3 Nguyễn Văn Nam

Cùng địa chỉ: 1 D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải và tại phiên Tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M trình bày như sau:

Ngày 12/6/2020, bà Nguyễn Thị H có đến nhà bà để vay số tiền 140.000.000 đồng và thế chấp một giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, việc vay mượn và thế chấp này bà H có viết giấy tay.

Ngày 16/7/2020, bà H vay thêm số tiền 100.000.000 đồng, việc vay mượn này bà H cũng có viết giấy tay.

Ngày 11/10/2020, bà H vay thêm số tiền 190.000.000 đồng và ngày 13/11/2020, bà H vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 200.000.000 đồng, việc vay mượn này bà H cũng có viết giấy tay.

Tổng cộng bà H đã vay của bà số tiền 440.000.000 đồng. Khi vay mượn bà H và bà thỏa thuận lãi suất vay là 1%/tháng tuy nhiên bà H chỉ hứa hẹn sẽ trả tiền lãi cho bà nhưng cho đến nay vẫn chưa trả cho bà tiền gốc và lãi.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà số tiền gốc là 440.000.000 đồng cùng với tiền lãi phát sinh theo qui định pháp luật, thanh toán trọn một lần khi án có hiệu lực pháp luật, khi bà H thanh toán xong bà sẽ trả lại cho bà H giấy tờ mà bà H đã thế chấp.

Theo nội dung bản tự khai, tại buổi hòa giải và tại phiên Tòa ngày hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 12/6/2020, bà có vay của bà M1 Một số tiền 140.000.000 đồng và thế chấp một giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V là mẹ kế và cha ruột của bà, việc vay mượn và thế chấp này bà có viết giấy tay. Bà và bà Mười M có thỏa thuận miệng tiền lãi là 300.000 đồng/ngày. Bà đã đóng lãi hàng ngày không sót ngày nào.

Đến ngày 11/10/2020, bà vay thêm số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền vay đến thời điểm này là 160.000.000 đồng, việc vay mượn thêm này bà cũng có viết giấy tay tuy nhiên khi viết bà đã viết nhầm thành 190.000.000 đồng chứ

thực tế tổng số tiền vay là 160.000.000 đồng. Bà vẫn tiếp tục đóng tiền lãi 300.000 đồng/ngày cho đến ngày 22/12/2020 bà dừng đóng lãi.

Đến ngày 21/12/2020 bà và bà Mười M chốt số nợ còn lại là 215.000.000 đồng.

Đến ngày 15/01/2021, bà Mười M cộng số nợ của người khác mà bà giới thiệu đến vay là 165.000.000 đồng với số nợ của bà là 215.000.000 đồng và số tiền lãi còn thiếu nên mới nợ thành 396.000.000 đồng. Bà xác nhận chữ ký tại tờ giấy viết tay ngày 15/01/2021 là chữ ký của bà.

Đến ngày 25/02/2021, bà và bà Mười M chốt số nợ bà còn nợ là 400.000.000 đồng, bà đưa bà Mười M 9.000.000 đồng và bắt đầu từ ngày 26/02/2021 mỗi ngày bà góp 700.000 đồng từ ngày 26/02/2021 đến ngày 11/6/2021, tổng cộng số tiền đã góp là 84.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của bà Mười M yêu cầu bà trả số tiền 440.000.000 đồng cùng với tiền lãi phát sinh theo qui định pháp luật, thì bà không đồng ý. Bà xác nhận chỉ nợ bà Mười M 396.000.000 đồng, bà yêu cầu trừ số tiền 84.000.000 đồng mà bà đã góp cho bà Mười M, bà chỉ đồng ý trả số tiền còn lại là 312.000.000 đồng nhưng sẽ trả góp mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền này, bà yêu cầu bà Mười M không tính lãi vì trước đây bà có đem tiền đến trả nhưng bà Mười M không lấy. Ngoài ra bà yêu cầu bà Mười M trả giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V vì bà đã lên gia đình lấy giấy này đi thế chấp cho bà Mười M.

Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L là ông Lê Văn L1 và ông Lê Văn L2 có đại diện ông Triệu Trọng Đ trình bày:

Các ông yêu cầu bà Mười M hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V vì bà H đã lên bà L lấy giấy tờ đem đi thế chấp cho bà Mười M vay tiền mà bà L hoàn toàn không biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị M2 Một số tiền là 501.333.333 đồng, trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 101.333.333 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Mười M sẽ trả lại bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H04596 ngày 28/5/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố C tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V cho bà Nguyễn Thị H sau khi bà H thanh toán xong tiền nợ gốc và lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 14/9/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định kháng nghị số 06/QĐKN-VKS-DS ngày 20/9/2023 kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M và bị đơn bà Nguyễn Thị H có người đại diện theo ủy quyền là ông Triệu Trọng Đ đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, sự thỏa thuận của các bên cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M tổng số tiền 316.330.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực để chấm dứt các lần vay tiền ngày 12/6/2020, ngày 16/7/2020, ngày 11/10/2020 và ngày 13/11/2020. Bà Nguyễn Thị Mười M có trách nhiệm trả bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H04596 ngày 28/5/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V cho bà Nguyễn Thị H, để các bên chấm dứt vụ kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:

* Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghị đề nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

- Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Ngày 06/9/2023 Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử ban hành bản án, tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn có mặt, đến ngày 14/9/2023 bị đơn bà H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, ngày 20/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 ban hành Quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm. Như vậy căn cứ khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự thì kháng cáo, kháng nghị còn trong thời hạn nên được chấp nhận về hình thức.

- Về kháng cáo của bị đơn có nội dung là đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ theo hướng chỉ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 312.000.000

đồng. Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có nội dung là đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M và bị đơn bà Nguyễn Thị H có đại diện theo ủy quyền ông Triệu Trọng Đ đã thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án như sau: Bị đơn bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M tổng số tiền 316.330.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực để chấm dứt các lần vay tiền ngày 12/6/2020, ngày 16/7/2020, ngày 11/10/2020 và ngày 13/11/2020. Bà Nguyễn Thị Mười M có trách nhiệm trả bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H04596 ngày 28/5/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V cho bà Nguyễn Thị H.

Xét thấy: Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ việc, việc thỏa thuận tự nguyện không vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 là có căn cứ, tuy nhiên tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau nội dung vụ việc nên kháng nghị không còn cần thiết, do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ những diễn biến trên, nhận thấy cần sửa bản án sơ thẩm là phù hợp, do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và rút Quyết định kháng nghị số 06/QĐKN, về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo, kháng nghị do đó về hình thức là hợp lệ. Về người tham gia tố tụng trong vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M và bị đơn bà Nguyễn Thị H có người đại diện theo ủy quyền là ông Triệu Trọng Đ đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án, sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M tổng cộng số tiền là 316.330.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực để chấm dứt các lần vay tiền ngày 12/6/2020, ngày 16/7/2020, ngày 11/10/2020 và ngày 13/11/2020. Bà Nguyễn Thị Mười M có trách nhiệm trả bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H04596 ngày 28/5/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp cấp

cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V cho bà Nguyễn Thị H, để các bên chấm dứt toàn bộ vụ kiện.

Xét thấy, các đương sự đã đưa ra được sự thoả thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án, sự thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa các đương sự về việc thoả thuận như trên. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên Tòa về việc rút toàn bộ Quyết định kháng nghị số 06/QĐKN-VKS-DS ngày 20/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và công nhận sự thoả thuận các đương sự tại phiên toà phúc thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Do sửa bản án sơ thẩm nên các bên không phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về án phí DSST các bên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 284, Điều 300, khoản 2 Điều 308; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự;

- Luật Người Cao Tuổi.

- Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 06/QĐKN-VKS-DS ngày 20/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh do Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã rút toàn bộ quyết định kháng nghị.

Tuyên xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 254/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mười M tổng cộng số tiền là 316.330.000 đồng (ba trăm mười sáu triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực để chấm dứt các lần vay tiền ngày 12/6/2020, ngày 16/7/2020, ngày 11/10/2020 và ngày 13/11/2020.

- Bà Nguyễn Thị Mười M có trách nhiệm trả bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H04596 ngày 28/5/2008 do Ủy ban nhân dân thành phố C tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn V cho bà Nguyễn Thị H, để các bên chấm dứt vụ kiện.

Thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 15.816.500đ (Mười lăm triệu tám trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng). Bà Nguyễn Thị Mười M, sinh năm 1957, được miễn án phí theo quy định.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0036157 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị H.

5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 8, TPHCM;
- VKSND Quận 8, TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hương

